

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢN BẠ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/8/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢN BẠ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hoàng Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Hà;
2. Ông Vũ Văn Học;

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vương Chính T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Sùng Thị T1, sinh năm: 1992

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vương Chính T trình bày: Anh và chị Sùng Thị T1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 11/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bên nhau, tuy nhiên đến năm 2016 không hiểu vì lý do gì chị Sùng Thị T1 bỏ nhà đi biệt tích, anh đã đi tìm nhiều lần ở nhiều nơi nhưng không thấy, không biết hiện nay ở đâu. Anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Sùng Thị T1 mất tích để giải quyết việc ly hôn,

ngày 25/02/2021 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã ra quyết định tuyên bố chị Sùng Thị T1 mất tích. Nay anh Vương Chính T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Sùng Thị T1.

Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung tên là: Vương Xuân T2, sinh ngày 28/01/2010 và Vương Thị V, sinh ngày 13/11/2011.

Từ khi chị T1 bỏ nhà đi biệt tích, anh T phải một mình chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi các cháu T2 và cháu Vân. Không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn chị Sùng Thị T1 vắng mặt. Ngày 25/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ đã tuyên bố chị Sùng Thị T1 mất tích, đến nay chị T1 không có mặt tại nơi cư trú, cũng không có tin tức gì về chị Sùng Thị T1.

Tại phiên tòa, anh Vương Chính T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ:

Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa và tại phiên tòa, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho anh T ly hôn với chị T1; giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc anh Vương Chính T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Sùng Thị T1, có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là vụ án xin ly hôn các đương sự yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án:

[4] Xét về yêu cầu ly hôn của anh Vương Chính T: Anh Vương Chính T và chị Sùng Thị T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh T và chị T1 là hôn

nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì chị T1 bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay không có tin tức gì. Anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T1 bị mất tích, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã thực hiện trình tự tố tụng và thông báo tìm kiếm chị T1 nhưng không có kết quả, không có thông tin gì về chị T1. Ngày 25/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Q đã ra quyết định tuyên bố chị Sùng Thị T1 mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, cuộc sống chung giữa anh T và chị T1 không còn tồn tại, anh T yêu cầu xin ly hôn với chị T1 là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T được ly hôn với chị Sùng Thị T1.

[5] Về con chung: Anh Vương Chính T và chị Sùng Thị T1 có 02 con chung tên là: Vương Xuân T2, sinh ngày 28/01/2010 và Vương Thị V, sinh ngày 13/11/2011. Xét thấy, chị Sùng Thị T1 biệt tích từ năm 2016 cho đến nay không có tin tức xác thực về chị T1, nên không giao trách nhiệm nuôi con hay cấp dưỡng nuôi con cho chị T1 được. Từ khi chị T1 biệt tích, anh T đã làm tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Vì vậy, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con của anh Vương Chính T.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Vương Chính T ly hôn với chị Sùng Thị T1.

2. Về con chung:

Giao cho anh Vương Chính T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vương Xuân T2, sinh ngày 28/01/2010 và cháu Vương Thị V, sinh ngày 13/11/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

4. Về án phí: Anh Vương Chính T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm lý hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số BB/2013/05211 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh Vương Chính T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Sùng Thị T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Q (2);
- UBND xã T;
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS H.Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hoàng Trung